Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Phụ lục số 48

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở; ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ; ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN XÃ HIỀN QUAN

(Kèm theo Nghị quyết số: 85/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
1	Đường tỉnh 315	Địa giới xã Vạn Xuân - xã Hiền Quan (xã Thanh Uyên cũ)	Ngã ba rẽ vào ngân hàng Nông nghiệp	3.500	1.900	1.400	1.400	800	600	1.100	600	400
2		Ngã ba rẽ vào ngân hàng Nông nghiệp	Đường bê tông rẽ vào đền Hiền Quan	5.000	2.800	2.000	2.000	1.100	800	1.500	800	600
3		Đường bê tông rẽ vào đền Hiền Quan	Hết nhà ông Lê Văn Phúc, khu 1 xã Hiền Quan cũ	4.500	2.500	1.800	1.800	1.000	700	1.400	700	500
4		Hết nhà ông Lê Văn Phúc, khu 1 xã Hiền Quan cũ	Hết Đình Thượng	3.500	1.900	1.400	1.400	800	600	1.100	600	400
5		Giáp Đình Thượng	Trường THCS Xuân Quang	3.500	1.900	1.400	1.400	800	600	1.100	600	400
6		Trường THCS Xuân Quang	Hết nhà ông Đỗ Xuân Nghê, khu 3 (thửa 58, tờ 27)	4.000	2.200	1.600	1.600	900	600	1.200	700	500
7		Hết nhà ông Đỗ Xuân Nghê, khu 3 (thửa 58, tờ 27)	Địa giới hành chính xã Vạn Xuân (xã Lam Sơn cũ)	3.000	1.700	1.200	1.200	700	500	900	500	400
8	Đường huyện 72	Giáp ĐT 315 (Km 20+500)	Ranh giới 2 xã Hiền Quan - Vạn Xuân	1.200	660	480	500	280	200	380	210	150
9	Đường huyện số 70 (Hiền Quan - Bắc Sơn)	Đường tỉnh 315 (Km9 + 700)	Hết đình Thượng	5.000	2.800	2.000	2.000	1.100	800	1.500	800	600
10		Đường tỉnh 315 qua UBND xã Hiền Quan cũ	Hết nhà ông Ngô Đình Thiện (ngã 5 Đồng Vương)	6.000	3.300	2.400	2.400	1.300	1.000	1.800	1.000	700
11		Nhà ông Ngô Đình Thiện (ngã 5 Đồng Vương)	Hết đất ông Tước xã Hiền Quan cũ đấu vào Huyện lộ 70B	3.500	1.900	1.400	1.400	800	600	1.100	600	400
12		UBND xã Hiền Quan cũ đi ra khu Dốc Nòng	Đường Hồ Chí Minh	4.000	2.200	1.600	1.600	900	600	1.200	700	500
13	Đường huyện số 70C	Chợ Hương Nha	Nhánh đường huyện 70, ngã tư Trảng Cày	4.000	2.200	1.600	1.600	900	600	1.200	700	500

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
14	Đường huyện số 71 (đường tỉnh 315, Km 7 + 480 đến cổng ông Nhì xã Bắc Sơn (cũ)	Đường tỉnh 315 (Km 7 + 480)	Điểm tiếp giáp với đường Hồ Chí Minh	3.000	1.700	1.200	1.200	700	500	900	500	400
15	Đường huyện số 71	Tiếp giáp đường huyện 73	Hết nhà ông Bùi Văn Vĩnh (thửa 126, tờ 15) và đoạn từ nhà ông Hưng khu 5 đến giáp xã Vạn Xuân	3.000	1.700	1.200	1.200	700	500	900	500	400
16	Đường huyện số 73	Gò Dộc Dềnh	Đường tỉnh 315	2.000	1.100	800	800	400	300	600	300	200
17	Đường Hồ Chí Minh	Cầu vượt Dốc Dát (QL32)	Cầu Ngọc Tháp (đoạn thuộc địa phận xã Hiền Quan)	7.000	3.900	2.800	2.800	1.500	1.100	2.100	1.200	800
18	Đường giao thông trục chính nội xã			1.500	830	600	600	330	240	450	250	180
19	Đường liên thôn	Quán nhà Khoa Hải	Huyện lộ 70B	3.000	1.700	1.200	1.200	700	500	900	500	400
*	**Khu đấu giá**											
20	Khu đấu giá 15 Bắc Sơn	Băng 1		6.000			2.400			1.800		
21		Băng còn lại		5.000			2.000			1.500		
22	Khu đấu giá chợ Hương Nha			4.000			1.600			1.200		
23	Khu đấu giá khu Ba Nương	Băng 1		4.000			1.800			1.400		
24		Băng còn lại		3.000			1.200			900		
25	Các tuyến đường khác chưa có tên trong bảng giá			1.000			400			300		